

Số: **5088** /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến và tập thể Lao động xuất sắc năm học 2020-2021

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/HĐHV-QN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện và theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021 đối với **94** tập thể Lao động tiên tiến và **19** tập thể Lao động xuất sắc có tên trong danh sách kèm.

Điều 2. Kèm theo danh hiệu, mỗi tập thể được thưởng mức tiền thưởng là: 1.192.000 đồng/1 tập thể Lao động tiên tiến; 2.235.000 đồng/1 tập thể Lao động xuất sắc, trích từ quỹ khen thưởng của Học viện.

Tổng số tiền thưởng là: **154.513.000** đồng

Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm mười ba ngàn đồng chẵn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

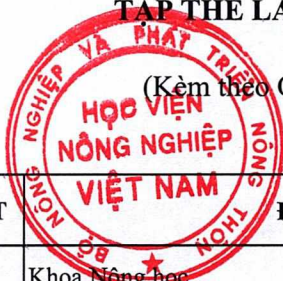
- Như Điều 4;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Lưu VT, TCCB, PVD(10).



Nguyễn Thị Lan

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐẠT DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN VÀ TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC
NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Quyết định số **5088** /QĐ-HVN ngày 20 tháng 10 năm 2021
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)



STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ký nhận
1	Khoa Nông học			
1.1	BM Sinh lý thực vật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.2	BM Cây công nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.3	BM Cây lương thực	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.4	BM Di truyền và Chọn giống cây trồng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.5	BM Phương pháp thí nghiệm và Thống kê sinh học	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.6	BM Thực vật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.7	BM Côn trùng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.8	BM Canh tác học	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
1.9	Tổ Văn phòng khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
2	Khoa Chăn nuôi	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
2.1	BM Chăn nuôi chuyên khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
2.2	BM Dinh dưỡng và Thức ăn	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
2.3	BM Sinh lý - Tập tính động vật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
2.4	Văn phòng khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
2.5	Trung tâm nghiên cứu liên ngành PTNT	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
3	Khoa Cơ Điện	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
3.1	Xưởng Cơ Điện	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
3.2	BM Cơ học kỹ thuật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
3.3	BM Cơ sở kỹ thuật điện	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
3.4	BM Động lực	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
4.4	BM Hệ thống điện	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
3.5	Bộ môn Thiết bị Bảo quản và Chế biến nông sản	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
4	Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
4.1	BM Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	

STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ký nhận
4.2	BM Kế hoạch và Đầu tư	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
4.3	BM Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
4.4	BM Phân tích định lượng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
4.5	BM Phát triển nông thôn	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
4.6	BM Kinh tế	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
5	Khoa Thủy sản	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
5.1	BM Môi trường và Bệnh Thủy sản	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
5.2	BM Nuôi trồng thủy sản	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
6	Khoa Khoa học xã hội	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
6.1	BM Khoa học chính trị	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
6.2	BM Pháp luật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
6.3	Tổ Văn phòng khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
7	Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
7.1	BM Tiếng Anh cơ bản	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
7.2	BM Tiếng Anh chuyên nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
7.3	Tổ Văn phòng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
8	Khoa Công nghệ thực phẩm	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
8.1	BM Công nghệ sau thu hoạch	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
8.2	BM Công nghệ chế biến	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
8.3	BM Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
8.4	BM Thực phẩm - Dinh dưỡng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
8.5	Phòng TN trung tâm Khoa học và CNTP	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9	Khoa Thú y	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
9.1	BM Thú y cộng đồng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.2	BM Ngoại sản	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.3	BM Bệnh lý thú y	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.4	Phòng TN trọng điểm công nghệ sinh học thú y	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.5	BM Nội - Chẩn - Dược lý	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.6	BM Ký sinh trùng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.7	BM Vi sinh vật - Truyền nhiễm	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	



STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ký nhận
9.8	BM Tổ chức - Giải phẫu - Phôi thai	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
9.9	Tổ Văn phòng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
10	Khoa Công nghệ thông tin	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
10.1	BM Công nghệ phần mềm	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
10.2	BM Toán học	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
10.3	BM Khoa học máy tính	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
10.4	BM Mạng và Hệ thống thông tin	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
10.5	Tổ Văn phòng khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
11	Khoa Kế toán và QTKD			
11.1	BM Kế toán quản trị và Kiểm toán	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
11.2	BM Marketing	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
11.3	BM Tài chính	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
11.4	BM Quản trị kinh doanh	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
12	Khoa Công nghệ sinh học			
12.1	BM Công nghệ sinh học thực vật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
12.2	BM Sinh học	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
12.3	BM Công nghệ vi sinh	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.4	Tổ Văn phòng khoa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.5	BM Sinh học phân tử và CNSH ứng dụng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13	Khoa Tài nguyên và Môi trường	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
13.1	BM Trắc địa bản đồ	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.2	BM Quản lý đất đai	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.3	BM Quy hoạch đất đai	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.4	BM Hệ thống thông tin đất đai	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.5	BM Tài nguyên nước	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.6	BM Nông hóa	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.7	BM Hóa học	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.8	BM Sinh thái nông nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.9	BM Công nghệ môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
13.10	BM Vi sinh vật	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	



STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ký nhận
13.11	BM Quản lý môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
14	Ban Quản lý đào tạo	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
15	Ban Quản lý đầu tư	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
16	Ban Quản lý Cơ sở vật chất	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
17	Văn phòng Học viện	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
18	Ban Khoa học và Công nghệ	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
19	Ban Hợp tác quốc tế	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
20	Ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
21	Ban Thanh tra	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
22	Ban Tài chính kế toán	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
23	Ban Tổ chức cán bộ	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
24	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
25	Trạm Y tế	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
26	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
27	Trung tâm QHCC và Hỗ trợ sinh viên	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
28	Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao	Tập thể lao động xuất sắc	2,235,000	
28.1	BM Giáo dục thể chất	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
29	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
30	Viện Sinh học Nông nghiệp	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
31	Viện NC Thị trường và Thể chế NN	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
32	Viện Kinh tế và Phát triển	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
33	Viện phát triển Công nghệ Cơ - Điện	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
34	Cty TNHH Đầu tư PT và DV Học viện NNVN	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
35	Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
36	TT NC Ong và Nuôi Ong nhiệt đới	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
37	TT Dạy nghề Cơ điện và Đào tạo lái xe	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
38	TT Kỹ thuật Tài nguyên Đất và môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
39	Trung tâm Đào tạo kỹ năng mềm	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
40	TT Tư vấn KHCN Tài nguyên môi trường	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
41	Bệnh viện Cây trồng	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	



STT	Đơn vị	Danh hiệu	Số tiền (đồng)	Ký nhận
42	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo Quốc tế	Tập thể lao động tiên tiến	1,192,000	
	Tập thể Lao động tiên tiến	94	112,048,000	
	Tập thể Lao động xuất sắc	19	42,465,000	
	Tổng số:	113	154,513,000	

Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm mười ba ngàn đồng./.

